

Số: 513/BVĐKĐG-VTTB  
V/v: Mời chào giá hóa chất xét nghiệm

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam**

Bệnh viện Đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm thuộc dự toán mua sắm vật tư tiêu hao hóa chất năm 2026.

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội.

2. Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá: Phòng Vật tư thiết bị - ĐT: 024.38711751 để được hỗ trợ

3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

***Được tiếp nhận theo các hình thức sau:***

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư – tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội (ĐT: 0936890489)

- Nhận qua Email: [bvdkdg@hanoi.gov.vn](mailto:bvdkdg@hanoi.gov.vn) ; [vttbytducgiang@gmail.com](mailto:vttbytducgiang@gmail.com)

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 13 tháng 03 năm 2026 đến trước 17h ngày 23 tháng 03 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 13 tháng 03 năm 2026)

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).



2. Địa điểm giao hàng: Kho vật tư y tế, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang, số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý II/2026

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Đình Tùng

PH  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Phụ lục I

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ

STT	Danh mục vật tư	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Gentamicin	Hộp	3	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng gentamicin; Thành phần: Kháng thể chuột đơn dòng phản ứng với gentamicin (8,5 µg/mL); glucose-6-phosphate (22 mM); nicotinamide adenine dinucleotide (18 mM); gentamicin được gắn với glucose-6-phosphate dehydrogenase (0,46 U/mL); natri azit 0,1%; dung dịch đệm Tris; Phương pháp: Miễn dịch enzyme đồng nhất; Dải đo: 0,25–10 µg/mL (0,5–22 µmol/L); Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: CV ≤ 3,6%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 6,3%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 5 test
2	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Gentamicin	Hộp	2	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm Gentamicin; Thành phần: Gentamicin, đệm TRIS, natri azit < 0,1%; Chất hiệu chuẩn 6 mức nồng độ Gentamicin (µg/mL): 0; 0,6; 2; 4; 6; 10
3	Vật liệu kiểm soát mức 1 xét nghiệm định lượng 56 thông số miễn dịch và sinh hóa	Hộp	2	Vật liệu kiểm soát 56 thông số miễn dịch bao gồm các thông số khả năng sinh sản, tuyến giáp, thiếu máu, nội tiết và dị ứng; Vật liệu kiểm soát ổn định dạng lỏng được chế tạo từ huyết thanh người, nồng độ các chất phân tích được điều chỉnh bằng nhiều loại hóa chất và chế phẩm tinh khiết từ mô người hoặc dịch cơ thể
4	Vật liệu kiểm soát mức 2 xét nghiệm định lượng 56 thông số miễn dịch và sinh hóa	Hộp	2	Vật liệu kiểm soát 56 thông số miễn dịch bao gồm các thông số khả năng sinh sản, tuyến giáp, thiếu máu, nội tiết và dị ứng; Vật liệu kiểm soát ổn định dạng lỏng được chế tạo từ huyết thanh người, nồng độ các chất phân tích được điều chỉnh bằng nhiều loại hóa chất và chế phẩm tinh khiết từ mô người hoặc dịch cơ thể
5	Vật liệu kiểm soát mức 3 xét nghiệm định lượng 56 thông số miễn dịch và sinh hóa	Hộp	2	Vật liệu kiểm soát 56 thông số miễn dịch bao gồm các thông số khả năng sinh sản, tuyến giáp, thiếu máu, nội tiết và dị ứng; Vật liệu kiểm soát ổn định dạng lỏng được chế tạo từ huyết thanh người, nồng độ các chất phân tích được điều chỉnh bằng nhiều loại hóa chất và chế phẩm

				<p>tinh khiết từ mô người hoặc dịch cơ thể</p>
6	<p>Thuốc thử xét nghiệm định lượng Amikacin</p>	Hộp	3	<p>Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng amikacin; Thành phần: Thuốc thử A - enzym: amikacin đánh dấu bởi glucose-6-phosphate dehydrogenase (0,35 U/mL); Thuốc thử B - kháng thể/cơ chất: kháng thể cừu phản ứng với amikacin (257 µg/mL), glucose-6-phosphate (66 mM), nicotinamide adenine dinucleotide (40 mM); Emit Drug Assay Buffer Concentrate; Chất hiệu chuẩn Amikacin Emit; Phương pháp: Miễn dịch enzyme đồng nhất; Dải đo: 2,5-50 µg/mL; Loại mẫu: Huyết thanh, huyết tương; Độ lặp lại: CV ≤ 8,6%; Độ chụm giữa các lần chạy: CV ≤ 3,9%; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 6 test</p>
7	<p>Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm Amikacin</p>	Hộp	2	<p>Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm Amikacin</p>
8	<p>Vật liệu kiểm soát mức 1, mức 2, mức 3 xét nghiệm định lượng 44 thông số sinh hóa</p>	Hộp	2	<p>Chất kiểm chứng cho xét nghiệm theo dõi nồng độ thuốc</p>
9	<p>Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 54 thông số miễn dịch, sinh hóa và thuốc điều trị</p>	Hộp	2	<p>Vật liệu kiểm soát 54 thông số xét nghiệm miễn dịch bao gồm chất chỉ điểm khối u, thuốc điều trị và các xét nghiệm miễn dịch thông thường; Sản phẩm được cung cấp ở dạng đông khô; Thành phần: 100% huyết thanh người; Chứa các thông số chỉ điểm khối u thường quy: AFP, CA15-3, CA19-9, CA125, CEA, PSA, Free-PSA</p>
10	<p>Thuốc thử xét nghiệm định lượng Fructosamin</p>	Hộp	10	<p>Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng fructosamin; Thành phần: Thuốc thử chứa NBT 0,25 mmol/L, dung dịch đệm carbonat 0,2 mol/L, pH 10,35; Chất hiệu chuẩn fructosamin chứa huyết thanh người; Phương pháp: NBT; Loại mẫu: Huyết thanh; Giới hạn phát hiện: 0,14 mmol/L (DMF), 16 µmol/L (glycated albumin); Giới hạn tuyến tính: 7 mmol/L (DMF), 800 µmol/L (glycated albumin); Độ lặp lại: CV ≤ 3%; Độ chụm toàn phần: CV ≤ 4,5%</p>
11	<p>Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm Fructosamin</p>	Hộp	3	<p>Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm Fructosamin</p>
12	<p>Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng fructosamin</p>	Hộp	3	<p>Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng fructosamin; Thành phần: Huyết thanh người, dạng bột đông khô</p>

Tên công ty báo giá

**BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi : .....{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Đơn vị	Cấu hình kĩ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VNĐ)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VNĐ)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Giri kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày..... tháng.....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**<sup>(12)</sup>

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.